

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Đề án nghiên cứu nâng cao khả năng khai thác kết cấu hạ tầng
hàng hải công cộng và kết cấu hạ tầng bến cảng hiện hữu****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/08/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Xét Tờ trình số 4654/TTr-CHHVN ngày 04/10/2024, văn bản số 5483/CHHVN-KCHTHH ngày 27/11/2024, văn bản số 6076/CHHVN-KCHTHH ngày 26/12/2024 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt Đề án “nghiên cứu nâng cao khả năng khai thác kết cấu hạ tầng hàng hải công cộng và kết cấu hạ tầng bến cảng hiện hữu”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng hàng hải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “nghiên cứu nâng cao khả năng khai thác kết cấu hạ tầng hàng hải công cộng và kết cấu hạ tầng bến cảng hiện hữu” với những nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm và mục tiêu**1. Quan điểm**

a) Phát triển kết cấu hạ tầng hàng hải đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển cảng biển quốc gia đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

b) Tối ưu việc khai thác các kết cấu hạ tầng hiện hữu thông qua các giải pháp quản lý và kỹ thuật; tận dụng và cải thiện các hệ thống bến cảng, luồng hàng

hải hiện tại nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác và đảm bảo năng lực tiếp nhận tàu biển có trọng tải lớn.

c) Việc tiếp nhận tàu trọng tải lớn phải được thực hiện dựa trên quy trình đánh giá an toàn, giám sát kỹ thuật chặt chẽ, đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu

a) Các kết cấu cầu, bến cảng hiện hữu có thể tiếp nhận được các tàu trọng tải lớn đảm bảo an toàn nhằm tăng cường hiệu quả khai thác và tiết kiệm chi phí vận tải, đồng thời theo kịp xu hướng phát triển vận tải biển quốc tế về sử dụng tàu có trọng tải lớn hơn. Qua đó, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của hệ thống cảng biển Việt Nam, bảo đảm các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường.

b) Xây dựng giải pháp về cơ chế chính sách và kỹ thuật để nâng cao hiệu quả khai thác kết cấu hạ tầng hàng hải hiện hữu, giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong việc tiếp nhận các tàu biển có trọng tải lớn; tạo điều kiện cho các bến cảng tại Việt Nam có thể tiếp nhận được tàu biển có trọng tải lớn hơn thông số tại Quyết định công bố thông qua việc giảm tải, điều phối luồng lạch, và quản lý thời gian tàu ra vào cảng hợp lý.

II. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về cơ chế chính sách:

- Xây dựng quy định về việc bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển có thông số kỹ thuật lớn hơn quyết định công bố trong Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải trình Chính phủ xem xét, phê duyệt.

- Xây dựng Tiêu chuẩn quy định kỹ thuật về khai thác công trình cảng biển.
- Xây dựng Tiêu chuẩn về đánh giá an toàn công trình bến cảng biển.
- Bổ sung các quy định về chương trình đào tạo.

2. Giải pháp tăng cường an toàn trong quá trình tiếp nhận tàu có trọng tải lớn hơn thông số tại Quyết định công bố:

- Xây dựng Phương án bảo đảm an toàn hàng hải, trong đó xác định chiều dài, chiều rộng, chiều cao, môn nước của tàu, trọng tải và lượng giãn nước, độ sâu dự phòng dưới đáy tàu, tốc độ cập cầu, góc cập cầu, vị trí quay trở tàu.

- Thường xuyên khảo sát, nạo vét, duy tu, ra thông báo hàng hải về độ sâu các tuyến luồng, bảo đảm độ sâu luồng đạt chuẩn tắc theo thiết kế.

- Cầu, bến cảng phải được đánh giá an toàn khả năng tiếp nhận tàu giảm tải, trước khi cho phép tàu vào, rời cầu, bến cảng.

- Xác định các điều kiện về khí tượng, thủy văn để tàu hành trình an toàn như: tốc độ dòng chảy, tốc độ gió, chiều cao sóng, tầm nhìn xa. Đồng thời lắp đặt

hệ thống quan trắc thời tiết tại cảng để cung cấp thông tin thời gian thực, hỗ trợ quá trình điều động.

- Xác định công suất và số lượng tàu lai hỗ trợ tàu hành trình, quay trở, cập, rời cầu cảng. Bố trí ca nô, tàu tai dẹp luồng để cảnh báo cho tàu thuyền khác hoặc cưỡng chế những tàu thuyền cản trở hành trình.

- Bố trí hoa tiêu có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải phù hợp, có nhiều kinh nghiệm để dẫn tàu lớn.

- Kịp thời tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp ứng phó sự cố khẩn cấp, xử lý sự cố và tai nạn hàng hải, báo cáo theo quy định khi có sự cố và tai nạn hàng hải xảy ra.

- Quy định trách nhiệm cụ thể của các bên liên quan: cảng vụ hàng hải, hoa tiêu, chủ cảng, chủ tàu...

3. Giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:

- Cục Hàng hải Việt Nam: (1) Định kỳ kiểm tra việc triển khai phương án bảo đảm an toàn hàng hải. (2) Thường xuyên kiểm tra công tác bảo trì của bến cảng, cầu cảng theo quy định; đặc biệt đối với các bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển trọng tải lớn hơn thông số tại Quyết định công bố.

- Cảng vụ hàng hải: (1) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá các điều kiện an toàn của bến cảng, luồng hàng hải, các yêu cầu của Phương án bảo đảm an toàn hàng hải. (2) Duy trì trực ban 24/7, theo dõi, giám sát, hướng dẫn, cảnh báo an toàn cho tàu thuyền hành trình vào, rời cảng, đặc biệt là các tàu có trọng tải lớn. (3) Theo dõi, kiểm tra việc bố trí hoa tiêu, tàu lai, tốc độ gió, dòng, tốc độ hành trình, cập cầu của tàu.

- Doanh nghiệp khai thác cảng: (1) Giám sát tốc độ cập cầu, góc cập cầu của tàu tại cầu cảng. (2) Duy trì tình trạng kỹ thuật cầu cảng, kho, bãi, phương tiện, thiết bị, độ sâu vùng nước trước cầu cảng theo quy định; tổ chức kiểm định tình trạng kỹ thuật của cảng biển theo quy định. (3) Phối hợp với các bên liên quan theo dõi, kiểm tra việc bố trí hoa tiêu, tàu lai, tốc độ gió, dòng, tốc độ hành trình, cập cầu của tàu. (4) Chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp ứng phó, xử lý sự cố, tai nạn hàng hải.

4. Giải pháp về đầu tư, xây dựng:

- Nạo vét duy tu thường xuyên các tuyến luồng có mật độ tàu thuyền lớn như: luồng hàng hải Hải Phòng, luồng hàng hải Nghi Sơn, luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu, luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải, luồng hàng hải Soài Rạp, luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu. Từng bước, nâng cấp các tuyến luồng có độ sâu nhỏ để tăng khả năng tiếp nhận các cỡ tàu lớn hơn, nhằm tận dụng các kết cấu hạ tầng bến cảng hiện hữu tại khu vực: luồng hàng hải Cửa Lò, luồng hàng hải Hòn La, luồng hàng hải Cửa Việt, luồng hàng hải Đà Nẵng, luồng hàng hải Chân Mây, luồng hàng hải Kỳ Hà, luồng hàng hải Sông Dinh...

- Đầu tư xây dựng hệ thống điều phối và giám sát giao thông hàng hải (VTS) tại tất cả các khu vực cảng biển, trên nguyên tắc ưu tiên các khu vực có mật độ tàu thuyền lớn. Ngoài 12 khu vực đã có hệ thống VTS, từng bước đầu tư hệ thống VTS tại các luồng hàng hải: Hòn Gai - Cái Lân, Sông Chanh, Hải Thịnh, Diêm Điền, Lê Môn, Cửa Hội-Bến Thủy, Vũng Áng, Hòn La, Cửa Gianh, Cửa Việt, Thuận An, Chân Mây, Kỳ Hà, Vũng Rô, Nha Trang, Đầm Môn, Ba Ngòi, Soài Rạp, Đồng Nai, Sông Tiền, Trần Đề.

- Nâng cấp hệ thống báo hiệu vô tuyến điện (AIS) đặt trên các báo hiệu hàng hải hàng hải hiện hữu.

- Đầu tư xây dựng thiết bị đo tốc độ dòng chảy tại những vị trí có tính chất đại diện cho các đoạn luồng hàng hải.

- Xây dựng hệ thống tiếp nhận dữ liệu tại tất cả các thiết bị quan trắc để thuận tiện cho các cơ quan, đơn vị liên quan, kiểm tra, giám sát, tra cứu.

- Trang bị thiết bị đo tốc độ gió, thiết bị đo tốc độ, góc cập cầu của tàu. Đồng thời xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu của thiết bị quan trắc điều kiện khai thác để thuận tiện cho các cơ quan, đơn vị liên quan, kiểm tra, giám sát, tra cứu, hậu kiểm.

III. Tổ chức thực hiện

a) Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Quyết định này và báo cáo Bộ trưởng theo yêu cầu.

c) Vụ Kế hoạch - đầu tư cập nhật các quy hoạch phát triển vùng đất, vùng nước đảm bảo phù hợp quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển quốc gia.

d) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì, tham mưu Bộ trưởng về việc xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KCHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang